

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng, ông Ngô M Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; HKTT: Thôn D, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phương M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Phương M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 24/4/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do cả hai không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh

Bắc Ninh sinh sống. Chị xác định không còn tình cảm với anh M và không thể tiếp tục chung sống nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương P sinh ngày 06/11/2018. Cháu P đang ở cùng với anh M. Khi ly hôn, chị là người trực tiếp nuôi cháu P, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH xây dựng Hòa Bình có địa chỉ tại Nhân Thắng, Gia Bình, Bắc Ninh. Thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng một tháng. Hiện tại chị không có thai.

Tài sản chung, công nợ: Không có. Trong thời gian chung sống cùng với gia đình anh M, chị không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và các lời khai tại Tòa án án, bị đơn là anh Nguyễn Phương M trình bày: Anh công nhận lời trình bày của chị H về thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân là đúng. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng chị H không đồng ý và cương quyết xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung như chị H trình bày là đúng. Từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh vẫn chăm sóc con. Anh không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Hiện tại anh chưa đi làm vẫn ở nhà chăm sóc con và phụ giúp mẹ bán hàng.

Về tài sản chung, công nợ: Không có. Trong thời gian chung sống cùng với gia đình anh, chị H không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không hòa giải được, vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh M. Về con chung, chị là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phương Phong sinh ngày 06/11/2018, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp không có.

Bị đơn là anh M đồng ý ly hôn. Không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 233; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Phong sinh ngày 06/11/2018 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H, anh M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, con chung nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Nguyễn Phương M trú tại thôn Doi Sóc, xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa ngày 12/6/2020, nguyên đơn xin hoãn phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09 của Hội đồng xét xử, phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 30/6/2020.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương M kết hôn năm 2018, quan hệ hôn nhân là tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cả hai đều thừa nhận khi chung sống không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân là do cả hai không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Cả hai đều xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh M đồng ý ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh M.

Về con chung: Chị H và anh M xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Phương P sinh ngày 06/11/2018. Cả chị H và anh M đều có nguyện vọng được nuôi cháu P. Hiện tại cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị H có công việc, thu nhập ổn định và cháu Phong còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị H và anh M đều khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị H, anh M phải chịu phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 233; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Phương M.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Phương P sinh ngày 06/11/2018 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*: Không có.

4. *Án phí*: Chị H, anh M mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo tại biên lai thu số AA/2017/0002429 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn. Hoàn trả chị H 150.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Thanh